

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 03-7-2020

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư

Ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên
tòa: Ông **Võ Hoài Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2020/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 tại TPHCM; nơi cư trú: Số 75/53 KP 1, phường TK, Quận A, TPHCM; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Chạy xe hon da khách; con ông **Nguyễn Văn T(chết)** và bà **Nguyễn Thị H(chết)**; vợ là Huỳnh Kim P, sinh năm 1968 (đã ly thân); con có 02 người; có 4 tiền án: (1) Ngày 02/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; (2) ngày 21/8/2007 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; (3) ngày 30/8/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; (4) ngày 24/3/2017 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 1982 đến năm 1999 Nguyễn Văn C bị các lực lượng thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt xử lý 08 vụ trộm cắp và 01 vụ gây rối trật tự công cộng, các tiền sự này đã được xóa; bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh **Nguyễn Trung H**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số 82/7, ấp LT, xã LA, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (**Vắng mặt**);
2. Chị **Phạm Thị H1**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 112/26/C8, đường NCT, Khóm 2, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (**Có mặt**).

- Người làm chứng:

1. Chị **Phạm Thị Lệ Th**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 35, CT, Khóm 2, Phường C, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (**Vắng mặt**);
2. Anh **Trần Quốc H2**, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số D68, ĐTH, Khóm 5, Phường C, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (**Vắng mặt**);
3. Anh **Nguyễn Công T**, sinh năm 1955; nơi cư trú: Số 71/11, Khóm 6, Phường D, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (**Vắng mặt**);
4. Anh **Nguyễn Hoàng Ph**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp MP, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (**Vắng mặt**);
5. Anh **Mai Tâm Tr**, nơi cư trú: Số 16/32, HDV, Phường E, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. (**Vắng mặt**).
6. Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp PA, xã TTĐ, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long (**Vắng mặt**);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 07/7/2019 bị cáo Nguyễn Văn C đến khu vực chợ PTh thuộc Phường C, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long tìm người quen tên Hoàng S nhưng không gặp. Sau đó, bị cáo đến khu vực cầu thang trong nhà lồng chợ PTh phát hiện dưới gầm cầu thang có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, mang biển kiểm soát số 64B1-816.94 của chị Phạm Thị H1 không người trông giữ, bị cáo đã dùng cây đoản bẻ khóa xe khởi động máy chạy đi. Chị H1 phát hiện truy hô và cùng một số người đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, bị cáo điều khiển xe qua Campuchia bán cho người đàn ông được 7.000.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 17/3/2020 bị cáo Nguyễn Văn C vào Siêu thị Co.opMart VL mua một phần gà rán quay ra băng đá tại khu vực cổng Siêu thị ngồi ăn. Cùng lúc đó, anh Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển số 64B2 - 120.71 cũng đến Siêu thị Co.opMart VL để mua sắm, nhưng không đưa xe vào bãi giữ xe để gửi mà để phía ngoài cổng Siêu thị, cách bị cáo khoảng 08 mét, không người trông giữ. Khi anh H vào Siêu thị, bị cáo liền dẫn xe ra góc tường khuất bên hông Siêu thị lấy cây đoản định bẻ khóa xe nhưng bị lực lượng Công an Phường 1, thành phố Vĩnh Long đang tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Kết luận định giá tài sản số: 54/HĐĐG&TTTHS, ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá Tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Long thì xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave alpha, màu đen, biển số 64B1- 816.94 có giá trị là: 10.674.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 33/HDDG&TTTHS, ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá Tổ tụng hình sự thành phố VL xác định xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển số 64B2 – 120.71 có giá trị là: 12.453.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 47/CT-VKSTPVL, ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Trung H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm thiệt hại nên không xem xét giải quyết. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phạm Thị H1 giá trị tài sản là 10.674.000 đồng.

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị hại Phan Thị H1 trình bày: Bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường giá trị tài sản xe mô tô số 64B1 - 816.94 là 10.674.000 đồng.

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời nó sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố VL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố VL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các bị hại trong việc trông giữ tài sản nên đã thực hiện hành vi trộm

cấp tài sản là 01 xe mô tô mang biển kiểm soát số 64B1-816.94 của chị Phạm Thị H1 vào ngày 07/7/2019 tại khu vực chợ PTh, Phường B, thành phố VL và 01 xe mô tô biển số 64B2 - 120.71 của anh Nguyễn Trung H vào ngày 17/3/2020 tại khu vực siêu thị Co.opMart VL. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ xác định bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét bị cáo đã có 4 tiền án cùng về tội “Trộm cắp tài sản” đã được giáo dục, cải tạo với thời gian rất dài nhưng mỗi khi ra tù lại tiếp tục phạm tội; cho thấy bị cáo thuộc phần tử nguy hiểm, luôn lấy hoạt động phạm tội trộm cắp tài sản làm nguồn sống là phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Xét bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung tăng quy định tại các điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g **khoản 1 Điều 52** Bộ luật Hình sự. Bị cáo thuộc phần tử nguy hiểm, khó cải tạo, giáo dục; nhân thân xấu. Do đó, cần phải trừng phạt thật nghiêm khắc mới đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và ngăn đe, phòng ngừa chung.

Xét sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô biển kiểm soát số 64B2 - 120.71 của anh Nguyễn Trung H đã được thu hồi trả lại, nên không có thiệt hại. Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát số 64B1-816.94 của chị Phạm Thị H1 bị cáo đã bán không thu hồi được, nên bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe là 10.674.000 đồng cho chị Hiền.

[5] Về vật chứng: Đối với 02 (Hai) đoạn kim loại tròn được uốn hình chữ "L" là công cụ bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 533.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 17/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường cho bị hại Phạm Thị H1 số tiền là 10.674.000 đồng (Mười triệu, sáu trăm bảy mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn kim loại tròn được uốn hình chữ "L" có một đầu dẹp dùng để mở khóa xe (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2020 giữa Công an thành phố VL và Chi cục thi hành án dân sự thành phố VL).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 533.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Năm trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và **bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày được tổng đạt bản án.**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND thành phố Vĩnh Long;
- Đội điều tra - CA thành phố Vĩnh Long;
- Cơ quan THAHS - CA thành phố Vĩnh Long;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. HCM;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND thành phố Vĩnh Long.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ung Văn Hùng